TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:18/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 16 - 01 - 2025
V/v *tranh chấp về "hôn nhân và gia đình, nuôi con chung"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Ly;

2. Ông Nguyễn Văn Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Liễu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 16 tháng 01 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 746/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 tranh chấp về *"hôn nhân và gia đình, nuôi con chung"*; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 966/2024/QĐXX-ST ngày 02 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Bích N, sinh năm 1990; địa chỉ: ấp Trung Châu, xã Mỹ Hiệp, huyện C, tỉnh An Giang;

Địa chỉ liên lạc: Khóm Tây Huề 3, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, (có mặt);

2. Bị đơn: Ông Mai Hữu G, sinh năm 1978; địa chỉ: ấp Trung Châu, xã Mỹ Hiệp, huyện C, tỉnh An Giang, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, tờ tự khai nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bích N trình bày: Bà và ông Mai Hữu G tự tìm hiểu và đi đến hôn nhân năm 2011 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mỹ Hiệp, huyện C, tỉnh An Giang; thời gian đầu sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông G không lo cuộc sống chung của vợ chồng và từ năm 2023

đến nay không còn sống chung. Nay, nhận thấy tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Mai Hữu G.

- *Về quan hệ con chung*: Có 01 con chung tên Mai Hữu K, sinh ngày 21/9/2011; hiện đang sinh sống với bà N và ông G; sau khi ly hôn bà N đồng ý G con chung cho ông G nuôi dưỡng. Bà N không cấp dưỡng nuôi con chung.

- *Về quan hệ tài sản chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải giải quyết.

- *Về quan hệ nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét.

Bị đơn ông Mai Hữu G trình bày thống nhất với bà N về quan hệ con chung, tài sản và nợ chung; tuy nhiên về quan hệ hôn nhân ông không đồng ý ly hôn với bà Huỳnh Thị Bích N vì ông cho rằng hiện tại ông còn thương vợ, con muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng để lo cuộc sống chung của gia đình.

Tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Bích N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Mai Hữu G không đồng ý ly hôn với bà N và muốn hàn gắn tình cảm hôn nhân, tiếp tục lo cuộc sống chung của gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Thị Bích N khởi kiện vụ án tranh chấp về *"hôn nhân và gia đình, nuôi con chung"* với ông Mai Hữu G. Ông G có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng theo thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án: Bà Huỳnh Thị Bích N và ông Mai Hữu G xác lập quan hệ vợ chồng và chung sống với nhau vào năm 2011 ông, bà có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn của ông bà là hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Tuy nhiên, trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, theo bà N trình bày mâu thuẫn phát sinh từ việc vợ chồng không tôn trọng nhau, tính tình không hợp, trong thời gian chung sống thường xảy ra bất hòa, cả hai đã cố gắng tìm cách hàn gắn vẫn không thể nào chung sống với nhau và đã không còn chung sống với nhau từ năm 2023 đến nay. Ông G cho rằng mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa ông với bà N phát sinh mâu thuẫn và bất đồng quan điểm xảy ra không lớn; do đó ông không muốn ly hôn với bà N muốn hàn gắn tình cảm hôn nhân tiếp tục lo cuộc sống chung của gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Huỳnh Thị Bích N và ông Mai Hữu G hiện nay vẫn còn sống chung trong nhà; giữa ông, bà không xảy ra đánh nhau, ông G không bạo lực gia đình, không có quan hệ tình cảm với người khác, không cờ

bạc và cũng không thường xuyên uống rượu về kiếm cớ chửi mắng, xúc phạm vợ con, mâu thuẫn giữa bà N, ông G theo bà N trình bày cũng không có người khác biết nên không có chứng cứ gì khác chứng minh mâu thuẫn giữa bà N, ông G là trầm trọng. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà N, ông G có thể khắc phục được về hôn nhân chưa đến mức trầm trọng để dẫn đến phải ly hôn, do đó yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Bích N đối với ông Mai Hữu G là không có cơ sở chấp nhận.

Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn Huỳnh Thị Bích N đối với ông Mai Hữu G; nên bà N và ông G vẫn còn quyền và nghĩa vụ vợ, chồng với nhau nên về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết

[3] Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.
- Các Điều 28, 35, 146, 147, 212, 213 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1) Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Huỳnh Thị Bích N đối với ông Mai Hữu G.

2) *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Huỳnh Thị Bích N và ông Mai Hữu G vẫn còn quyền và nghĩa vụ vợ, chồng với nhau.

3) *Về quan hệ con chung,* tài sản chung và nợ chung. Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Huỳnh Thị Bích N; nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

4) *Về án phí*: Bà Huỳnh Thị Bích N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, nhưng được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0023618 ngày 06/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Bà Huỳnh Thị Bích N đã nộp đủ.

Ông Mai Hữu G không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

5) *Về quyền kháng cáo:* Bà Huỳnh Thị Bích N và ông Mai Hữu G được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Mỹ Hiệp, huyện C, tỉnh An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Thanh